

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; định hướng một số dự án quan trọng tại vùng Tây tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/5/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; định hướng một số dự án quan trọng tại vùng Tây tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2144/SKHĐT-KTN ngày 20/10/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Chương trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; định hướng một số dự án quan trọng tại vùng Tây tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, gồm những nội dung sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Cụ thể hóa và triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời các nội dung của Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; định hướng một số dự án quan trọng tại vùng Tây tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy) và thực hiện hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi; định hướng một số dự án quan trọng tại vùng Tây tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

2. Phân công trách nhiệm cụ thể cho Sở, Ban, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị liên quan trong tham mưu xây dựng, theo dõi việc triển khai thực

hiện các đề án, cơ chế, chính sách, nhiệm vụ cụ thể để thực hiện hiệu quả các mục tiêu Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy đã đề ra.

3. Làm căn cứ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, đánh giá và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Phát huy tối đa mọi tiềm năng, lợi thế của miền núi và huy động hiệu quả các nguồn lực để phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân gắn với giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới (NTM), bảo vệ và phát triển rừng, tài nguyên, khoáng sản, môi trường sinh thái, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của đồng bào DTTS và miền núi.

Tập trung xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh; giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Thu hẹp dần khoảng cách về mức thu nhập của vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh so với bình quân chung của cả nước; đảm bảo cho người dân có thu nhập ổn định từ phát triển kinh tế rừng, kinh tế vườn, kinh tế trang trại. Tập trung nguồn lực để sắp xếp, bố trí ổn định dân cư vùng nguy cơ cao về thiên tai; đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ phục vụ sản xuất, sinh hoạt và y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực,

### **2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

#### **a) Đến năm 2025**

- Tỷ lệ hộ nghèo khu vực miền núi giảm xuống còn dưới 10%.
- Phần đầu thu nhập bình quân đầu người tăng trên 2 lần so với năm 2020.
- Tỷ lệ lao động nông nghiệp khoảng 50% lao động xã hội; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 50%.
- Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt trên 69%.
- Số xã đạt chuẩn NTM trên 50 xã. Phần đầu có trên 80% thôn triển khai xây dựng thôn NTM kiểu mẫu; trong đó, có ít nhất 50% số thôn được công nhận đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu.
- Số hộ được bố trí sắp xếp dân cư cơ bản hoàn thành (tổng số: 7.800 hộ, trong đó ưu tiên: 2.375 hộ dân vùng thiên tai và 25 hộ dân khu vực rừng

đặc dụng, rừng phòng hộ); hoàn thành xóa nhà tạm cho các hộ dân khu vực miền núi.

- Có trên 99% thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa; cơ bản hoàn thành nâng cấp, mở rộng các tuyến giao thông kết nối giữa đồng bằng và miền núi, giữa các huyện miền núi với nhau.

- Có 80% - 90% thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng; 50% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

- Đồng bào DTTS, miền núi được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; tiếp tục khống chế dịch bệnh ở vùng đồng bào DTTS và miền núi; 98% đồng bào DTTS tham gia bảo hiểm y tế.

- 100% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; 100% đồng bào DTTS được xem truyền hình và nghe đài phát thanh; trên 95% đồng bào DTTS được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Ưu tiên đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các chợ khu vực biên giới và các khu (điểm) chợ có khả năng phát triển thành các cặp chợ biên giới.

#### b) Đến năm 2030

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn dưới 8%.

- Thu nhập bình quân đầu người bằng 1/2 bình quân chung của cả nước.

- Tỷ lệ lao động nông nghiệp khoảng 40% lao động xã hội; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 60%.

- Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt trên 70%.

- Số xã đạt chuẩn NTM trên 66 xã. Phần đầu có ít nhất 60% số thôn được công nhận đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu.

- Có trên 85% số xã, thôn vùng đồng bào DTTS và miền núi có kết cấu hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

- Hoàn thành việc bố trí sắp xếp và ổn định dân cư gắn với quy hoạch xây dựng NTM và đảm bảo phòng tránh thiên tai; 100% số hộ dân đồng bào DTTS được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Có 100% thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng; 65% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

- 100% đồng bào DTTS tham gia bảo hiểm y tế.

- Ưu tiên phát triển chợ trung tâm cụm xã

### III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Trên cơ sở quan điểm, mục tiêu, định hướng thực hiện một số dự án quan trọng tại vùng Tây, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đã đề ra tại Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy; UBND tỉnh xây dựng Chương trình triển khai theo các nhiệm vụ cụ thể như sau:

*(Chi tiết các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo).*

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

##### **1. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Là cơ quan chủ trì, tham mưu giúp UBND tỉnh tổ chức hướng dẫn triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình. Tham mưu UBND tỉnh sơ kết giữa kỳ vào năm 2023 và tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình trong năm 2025.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND các địa phương tham mưu UBND tỉnh trong việc xây dựng, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình khi xây dựng Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050; kế hoạch, chương trình, đề án phát triển kinh tế xã hội 5 năm và hằng năm.

Tham mưu UBND tỉnh cân đối, huy động, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư để thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch.

##### **2. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các địa phương**

Tập trung quán triệt, triển khai phổ biến, tuyên truyền, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của ngành, địa phương quyết tâm và phấn đấu đạt hoặc vượt mục tiêu Chương trình đã đề ra.

Căn cứ nội dung tại Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy và Chương trình để xây dựng Kế hoạch thực hiện của ngành, địa phương phù hợp với thực tế, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương và việc thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu theo từng thời kỳ. Hằng năm tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn.

**3. Sở Tài chính** phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong cân đối ngân sách hằng năm, trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí đảm bảo nhiệm vụ theo kế hoạch.

**4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội** đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt vận động hội viên và nhân dân hăng hái thi đua thực hiện tốt các nội dung Kế hoạch đã đề ra, phấn đấu tạo sự chuyển biến tích cực trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Giám đốc Đài Phát thanh – Truyền hình Quảng Nam, Tổng Biên tập Báo Quảng Nam và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT TU, HĐND, UBNDTTQVN tỉnh;
- Thành viên BCD và Tổ giúp việc về xây dựng và phát triển vùng Tây tỉnh Quảng Nam;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Huyện ủy, HĐND 09 huyện miền núi;
- CPVP, các phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Trí Thanh**